

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK ĐẠI LÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK ĐẠI LÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI LAM XNK TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAI LAM IE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110233864

3. Ngày thành lập: 17/01/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 2A, ngõ 7 Đường Cộng Hoà, Thôn Ngải Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961986094

Fax:

Email: xnkdailam@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá)	4512
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở)	4530(Chính)
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.	4543

8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
9.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại Nhà Nước cấm)	4620
10.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, trứng gà, trứng vịt, thủy sản, rau, quả; Cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa; Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột (không hoạt động tại trụ sở).	4632
11.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: + Bán buôn máy móc, thiết bị và các phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng + Bán buôn các máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) + Bán buôn máy móc, thiết bị và các phụ tùng máy văn phòng (trừ những máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
18.	Đào tạo trung cấp	8532
19.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; - Dạy hội họa; - Dạy nhảy; - Dạy kịch; - Dạy mỹ thuật; - Dạy nghệ thuật biểu diễn; - Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại).	8552
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560

21.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: c) Phòng khám đa khoa; d) Phòng khám chuyên khoa, bác sỹ gia đình; đ) Phòng chẩn trị y học cổ truyền; g) Cơ sở chẩn đoán; h) Cơ sở dịch vụ y tế;	8620
22.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610
23.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	9631
24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
26.	Cổng thông tin (Không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
27.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
28.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : kinh doanh bất động sản	6810
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện – cơ điện công trình Thiết kế cấp- thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình Thiết kế phòng cháy - chữa cháy	7110
31.	Quảng cáo Chi tiết: không bao gồm quảng cáo thuốc lá (quy định tại điều 7,8 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13)	7310
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế trang trí nội - ngoại thất	7410
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; thủy sản; rau, quả; đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; đồ uống (không hoạt động tại trụ sở)	4722
35.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

36.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
37.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
38.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
39.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
40.	In ấn (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo pháp luật)	1811
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
43.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
46.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
47.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
48.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
49.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
50.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho công nghiệp và nông nghiệp	2829
51.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
52.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
53.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
54.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
57.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; - Dịch vụ kiểm đếm hàng hoá; - Dịch vụ kê khai thuê và làm thủ tục hải quan; - Đại lý giao nhận, vận tải hàng hoá; (loại trừ dịch vụ hỗ trợ hàng không)	5229
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh	5610
62.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
65.	Xuất bản phần mềm	5820
66.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Thiết bị điện cho gia đình	7729
67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
68.	Đại lý du lịch	7911
69.	Điều hành tua du lịch	7912
70.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
71.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
72.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
73.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
74.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất, gia công bàn, ghế, tủ, kệ từ gỗ, đồ trang trí nội thất, đồ dùng văn phòng - trường học (không tái chế phế thải, chế biến gỗ tại trụ sở)	3100
75.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
76.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
77.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

78.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
79.	Xây dựng nhà để ở	4101
80.	Xây dựng nhà không để ở	4102
81.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
82.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
83.	Xây dựng công trình điện	4221
84.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
85.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
86.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
87.	Xây dựng công trình thủy	4291
88.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
89.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
90.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
91.	Phá dỡ	4311
92.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
93.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
94.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
95.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
96.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
97.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
98.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ YẾN	Việt Nam	Thôn Ngải Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	80,000	001194033666	

2	BÙI THỊ YẾN	Việt Nam	Khu 2, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	600.000.000	20,000	001190032284	
---	----------------	-------------	--	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ YẾN

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *05/10/1994*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001194033666*

Ngày cấp: *10/10/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Ngãi Cầu, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội